

Bản án số: 150/2021/HS-ST

Ngày: 22-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Vy.

2. Bà Đoàn Thị Thanh Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Duy Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 133/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Thị Thanh T (tên gọi khác: B), sinh ngày: 20/8/1995, tại tỉnh Khánh Hòa; Nơi ĐKNKTT: Tổ 2, phường L thị xã T, tỉnh Thừa Thiên Huế; chỗ ở: Số 55 K, tổ 8, phường C, thị xã T, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Thanh P, sinh năm 1974 và bà Trần Thị T, sinh năm 1974; có chồng là: Phạm Phước T, sinh năm 1995, chưa có con; tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 01/4/2021 cho đến nay. Có mặt.

Bị hại: Bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1968; địa chỉ: Tổ 8, khu vực 3, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

Anh Phạm T, sinh năm 1985; địa chỉ: 46 Q, phường N, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

Ông Nguyễn Khoa K, sinh năm 1972; địa chỉ: U xã T, huyện Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện V, tỉnh

Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn gia đình nên ngày 28/02/2021, Lê Thị Thanh T bỏ nhà đi. Vào các buổi tối, T thường vào khu nhà chờ của Bệnh viện Trung ương Huế ngủ qua đêm. Tối ngày 18/3/2021, T trải chiếu tại nhà chờ số 2 của Trung tâm đột quỵ Bệnh viện Trung ương Huế để ngủ, bên cạnh T có bà Trần Thị Thu H (sinh năm 1968, trú tại: Tổ 8, KV 3, phường H, thành phố H) nằm ngủ trên giường xếp. Khoảng 04 giờ sáng ngày 19/3/2021, thấy máy điện thoại hết pin và thấy có sợi dây sạc của người nhà bệnh nhân đang cắm trên ổ điện nên T đến sạc pin. Lúc này, T phát hiện thấy chiếc túi xách màu đen của bà H rơi dưới giường xếp nên T nảy sinh ý định trộm cắp. Sau đó, T lén lút mở túi xách lấy trộm 01 xếp tiền có tổng giá trị 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) rồi cất giấu vào trong túi xách của mình. Đến khoảng 06 giờ 30 phút, bà H phát hiện bị mất tiền nên đề nghị lục tìm trong túi xách của những người chung phòng, thấy vậy nên T thừa nhận đã lấy trộm tiền của bà H.

Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) cho bà Trần Thị Thu H.

Tiếp tục tạm giữ 01 (Một) túi xách bằng vải đã qua sử dụng của bị cáo Lê Thị Thanh T.

Tại bản Cáo trạng số 230/CT-VKS-HS ngày 07 tháng 6 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Lê Thị Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Thị Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Thị Thanh T từ 04 tháng đến 05 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy túi xách bằng vải.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

Ý kiến của bị cáo và lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc kT nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Lê Thị Thanh T là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Khoảng 04 giờ sáng ngày 19/3/2021, tại nhà chờ số 2 Khoa đột quy của Bệnh viện Trung ương Huế, Lê Thị Thanh T lén lút trộm cắp của bà Trần Thị Thu H 2.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Do đó, bị cáo T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật Hình sự đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, căn cứ quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên cần áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật Hình sự, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Không ai có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại 2.000.000 đồng cho bị hại là bà Trần Thị Thu H .

01 (Một) túi xách bằng vải có in họa tiết hình con voi trên nền vải màu trắng sữa, có dây đeo bằng vải màu đen, kích thước (21cm x 13cm x 4cm), đã qua sử dụng của bị cáo Lê Thị Thanh T, đây là phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị Thanh T (tên gọi khác: B) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Thanh T 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Thị Thanh T cho Ủy ban nhân dân phường L, thị xã T, tỉnh Thừa Thiên Huế có trách nhiệm giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) túi xách bằng vải đã qua sử dụng của bị cáo Lê Thị Thanh T.

Vật chứng trên có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/6/2021 giữa Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Thị Thanh T phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT. Huế;
- VKSND tỉnh TT. Huế;
- Sở Tư pháp TT. Huế;
- PV06 CA tỉnh TT. Huế;
- VKSND thành phố H;
- CA thành phố H;
- CC THADS thành phố H;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Văn Hạnh